TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2022/QĐST-HNGĐ	*Duyên Hải, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh M, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp LK, xã LK, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp LK, xã LK, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh M và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Thanh M đồng ý giao con chung tên Trần Tính H, sinh ngày 03/4/2008 cho chị Phượng tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với con chung tên Trần Trung T, sinh ngày 19/12/2000, đã trưởng thành nên anh M và chị P không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu anh Trần Thanh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp cần thiết và khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp

nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Trần Thanh M và chị Nguyễn Thị P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Thanh M và chị Nguyễn Thị P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hòa giải thành bằng 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Trần Thanh M tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí trong vụ án. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0009400 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Hoàn trả lại anh Trần Thanh M 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí còn thừa. Chị Nguyễn Thị P không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Linh